

Bản án số 28/2020/DS-PT

Ngày 17-02-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất, hủy
giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;

Các Thẩm phán: bà Phan Thị Vân Hương;

ông Vũ Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Chuyển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2019/TLPT-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 22-01-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 592/2020/QĐ-PT ngày 31-01-2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Trường G sinh năm 1962; trú tại: thôn KL, xã PL, huyện MĐ, thành phố HN, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T - Luật sư Văn phòng luật sư HGT, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Viết K sinh năm 1958; trú tại: nhà số 146 đường PCL, phường AHĐ, quận ST, thành phố ĐN. Ông Nguyễn Viết K ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C.

+ Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1979, trú tại: thôn KL; xã PL; huyện MĐ,

thành phố HN, vắng mặt có đơn đề nghị hoãn phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị Thanh T1 sinh năm 1969 (vợ ông K), trú tại nhà số 146 đường PCL, phường AHD, quận ST, thành phố ĐN, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1953 (chị gái ông G và ông K); trú tại: thôn KL, xã PL; huyện MĐ, thành phố HN, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T3 sinh năm 1955 (chị gái ông G và ông K); trú tại: thôn KL, xã PL; huyện MĐ, thành phố HN, vắng mặt.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố HN.

5. Văn phòng Công chứng MĐ. Người đại diện hợp pháp - ông Nguyễn Văn H, Trưởng Văn phòng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Ủy ban nhân dân huyện MĐ, thành phố HNH.

Người đại diện hợp pháp: ông Đặng Văn T4 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MĐ tham gia tố tụng theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: nguyên đơn là ông Nguyễn Trường G. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp sau, lời khai tại phiên tòa -nguyên đơn ông Nguyễn Trường G trình bày

Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Văn T5 (chết năm 1979) và cụ Khuất Thị K1 (chết năm 2015). Bố mẹ ông có 04 con là: Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn K và Nguyễn Trường G. Cụ K1 có đời chồng trước là cụ Nguyễn Văn S (là liệt sỹ chống Pháp) và có 1 con là Nguyễn Văn G.

Nguồn gốc thửa đất chuyển nhượng quyền sử dụng giữa ông Nguyễn Viết K và ông Nguyễn Văn C mà ông đang yêu cầu huỷ là tài sản của bố ông được thừa hưởng từ tổ tiên mà có. Nguyên thủy trước đó là khu vườn rộng hơn 1 sào (hơn 360 m²). Năm 1976, bố mẹ ông có cho Hợp tác xã làm nhà máy xay gạo khoảng 70 m². Hiện nay chỉ còn khoảng 261 m² trên sổ nhưng thực sử dụng là 314 m². Khoảng năm 1998, thửa đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông K; năm 2010, ông K sửa lại tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để mang tên cả vợ chồng ông K. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cụ K1 không biết. Năm 1989, ông K đã bán nhà đất cũng của bố mẹ ở trong làng để ra thửa đất này làm nhà và bếp, các công trình phụ để ở. Việc này cụ K1 có đồng ý. Nhưng cụ K1 không ra đất đó ở cùng vợ chồng ông K do có mâu thuẫn với vợ ông K. Năm 2014, vợ chồng ông K đã bán nhà đất này cho ông C. Cụ K1 không đồng ý nên đã kiện ra Tòa án nhân dân huyện MĐ yêu cầu huỷ hợp đồng chuyển nhượng nhà đất ký kết tháng 6/2014 giữa vợ chồng ông K và ông C. Năm 2015, cụ K1 chết. Toà án nhân dân huyện MĐ ra

quyết định đình chỉ vụ án. Thừa đất được Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố HN cho sang tên từ vợ chồng ông K sang cho anh C. Cụ K1 có để lại di chúc chia đất 216 m² cho các con: 100 m² đất là của cụ K1 để sau này cụ chết sẽ xây nhà thờ; 2 bà con gái mỗi bà 80 m² đất.

Ông yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông C vì đất đó không phải là tài sản của vợ chồng ông K để bán cho ông C.

Ngày 15-9-2015, ông có đơn khởi kiện yêu cầu huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông K cho ông C. Toà án nhân dân huyện MĐ đã thụ lý yêu cầu khởi kiện này của ông.

Ngày 29-7-2016, ông có đơn khởi kiện bổ sung về việc yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn C do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố HN cấp.

Ngày 08-8-2016, ông có đơn khởi kiện yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Viết K.

Ngày 28-3-2018, ông có đơn khởi kiện bổ sung: nếu ông K và ông C thoả thuận nhất trí để ra 60 m² đất để làm nhà thờ cúng tổ tiên chung thì ông chấp nhận và không kiện nữa; nếu ông K và ông C không đồng ý với nội dung trên, thì ông yêu cầu Toà án xử huỷ cả hai sổ đỏ của ông K và ông C và công nhận 261 m² đất là của cụ K1; nếu cả hai yêu cầu trên không được thực hiện thì ông đề nghị Toà án xử theo di chúc cụ K1.

Ngày 18-4-2018, ông có đơn khởi kiện về việc đòi lại đất có nội dung: yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Viết K và Đặng Thị Thanh T1; đề nghị huỷ hợp đồng chuyển nhượng đất giữa Nguyễn Viết K, Đặng Thị Thanh T1 và Nguyễn Văn C; huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn C để lấy lại đất làm nhà thờ tổ.

Bị đơn ông Nguyễn Viết K và người nhận uỷ quyền có lời khai và trình bày: ông nhất trí như lời khai của ông G về quan hệ huyết thống và công nhận nguồn gốc đất 261 m² là của bố mẹ các ông; nhưng khi cụ K1 còn sống đã phân chia cho ông được sử dụng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; còn ông G cũng được chia đất và cũng đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mọi người đều sử dụng ổn định. Vợ chồng ông đã chuyển nhượng thừa đất 261 m² cho ông Nguyễn Văn C và đã được Sở TN&MT thành phố HN cho đăng ký sang tên và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C. Nay ông G khởi kiện ông không đồng ý.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông mua 261 m² đất của vợ chồng ông K năm 2014 là hợp pháp. Khi ông mua đất này của vợ chồng ông K, thì thừa đất này đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện MĐ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông K nên vợ chồng ông K chuyển nhượng thì ông nhất trí mua. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và vợ chồng ông K được lập thành văn bản và có công chứng theo quy định, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cho đăng ký sang tên quyền sử dụng đất và cấp

mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông.

Ông cũng được biết khi cụ K1 còn sống đã phân chia đất cho các con; tại Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, cụ K1 là người làm đơn gửi UBND tỉnh Hà Tây đề nghị cấp đất cho ông Nguyễn Viết K.

Ngày 06-9-2018, ông có đơn phản tố yêu cầu đòi lại tài sản đối với ông G: ông C xác định quyền sử dụng đất ông đã nhận chuyển nhượng và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố HN cho đăng ký sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc tài sản hợp pháp của ông.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T2 và bà Nguyễn Thị T3 cùng trình bày: Bố mẹ các bà có bao nhiêu di sản các bà không rõ; nhưng thừa đất có tranh chấp là tài sản của tổ tiên để lại cho bố mẹ các bà. Các bà đề nghị Toà án căn cứ pháp luật giải quyết.

2. Văn phòng Công chứng Mỹ Đức do ông Nguyễn Văn H là trưởng Văn phòng trình bày: hồ sơ công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông K với ông C được công chứng đúng quy định pháp luật. Vì thời gian công chứng, đất không có tranh chấp; các bên chuyển nhượng là tự nguyện và có đầy đủ tài liệu hợp pháp.

3. Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố HN do người đại diện trình bày: việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 116443 cấp ngày 12-7-2016 cho ông Nguyễn Văn C tại xã PL, huyện MĐ được Văn phòng đăng ký đất đai HN chi nhánh MĐ thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

4. Các con và cháu của cụ K1 và cụ S là bà Bùi Thị Ngọc Y (con dâu của cụ K1 và cụ S), chị Nguyễn Thị Hồng Đ, anh Nguyễn Tuấn A đều có lời khai: cụ Khuất Thị K1 và chồng là cụ Nguyễn Văn S (liệt sỹ chống Pháp) có 1 con trai là ông Nguyễn Văn G (đã chết năm 2018). Bà Y là vợ của ông G; chị Đ và anh Tuấn A là con ông G, bà Y. Thừa đất có tranh chấp là tài sản của cụ T5 và cụ K1 thừa hưởng của tổ tiên cụ T5; vì vậy, bà và các anh chị đều không yêu cầu gì về thừa đất đó.

5. UBND huyện MĐ do người đại diện theo uỷ quyền trình bày: UBND huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (diện tích 261 m²) cho hộ ông Nguyễn Văn K năm 2000; tuy nhiên, ngày 23-9-2010, ông K làm đơn xin cấp lại GCNQSD đất với lý do GCNQSD đất đã cấp sai tên ông; và ông muốn vợ ông là bà Đặng Thị Thanh T1 cùng đứng tên chủ sử dụng đất. Vì vậy, ngày 20-12-2010 UBND huyện đã huỷ bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ Nguyễn Văn K để cấp lại mang tên ông Nguyễn Viết K và bổ sung thêm bà Đặng Thị Thanh T1. Thủ tục cấp theo đúng quy định pháp luật. Nay có tranh chấp đề nghị Toà án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại Bản án số 06/2019/DS-ST ngày 22-01-2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ các khoản 2, 3 Điều 26; các khoản 1, 4 Điều 34; điểm a, khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 271; Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015; áp dụng Điều 117, Điều 133; các điều 501, 502 và 503 Bộ luật dân sự năm 2015; quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường G kiện ông Nguyễn Viết K, ông Nguyễn Văn C về việc: huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn K đối với diện đất 261 m² tại thôn KL, xã PL, huyện MĐ; sau cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Viết K và bà Đặng Thị Thanh T1; về việc huỷ hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông K, bà T1 với ông C. Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố HN cấp cho ông C thừa đất đã mua của vợ chồng ông K.

2. Ông Nguyễn Trường G và những người thừa kế của cụ Khuất Thị K1 và cụ Nguyễn Văn T5 có quyền khởi kiện chia thừa kế theo di chúc hoặc chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế của cụ T5 và cụ K1 để lại trong đó có thửa đất 261 m² (tại thôn KL, xã PL, huyện MĐ) thì giá trị quyền sử dụng 261 m² đất sẽ được trừ vào kỷ phần hưởng thừa kế của ông Nguyễn Viết K.

3. Xác định quyền tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn C là quyền sử dụng 261 m² đất tại thửa số 90, tờ bản đồ số 05 xã PL, huyện MĐ, thành phố HN đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố HN cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 118443 ngày 12-7-2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 29-01-2019, nguyên đơn là ông Nguyễn Trường G có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại, chấp nhận đơn khởi kiện của ông.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐKNPT/VKS-P9 ngày 31-01-2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm công nhận các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông vợ chồng ông K với ông C là hợp pháp là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông G và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông G đề nghị chấp nhận kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN có ý kiến căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng; đề nghị chấp nhận kháng cáo và kháng nghị nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về việc vắng mặt ông Nguyễn Văn C

Ông Nguyễn Văn C có đơn đề nghị xin hoãn phiên tòa đề ngày 16-02-2010 với lý do sức khỏe không bảo đảm tham gia phiên tòa (không có xác nhận của cơ quan chức năng). Sau khi xét xử sơ thẩm, ông C không kháng cáo; đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên có căn cứ xét xử vắng mặt ông C theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho vợ chồng ông Nguyễn Viết K

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông K thể hiện, tại Đơn đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu đối với diện tích 261m² số thửa 90, tờ bản đồ số 5 vào năm 1999 (không ghi ngày tháng), có chữ ký chủ hộ là ông K nhưng ông K không thừa nhận chữ ký này, vì tại thời điểm đó gia đình ông đã chuyển đến nơi khác sinh sống; không có mặt tại địa phương; đến ngày 23-9-2010, ông làm đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận nêu trên do ghi sai tên ông và bổ sung vợ ông cùng đứng tên chủ sử dụng thửa đất. Xét thấy, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông K không đúng theo quy định tại Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16-3-1998 của Tổng cục địa chính hướng dẫn việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: chủ sử dụng đất là ông K không làm kê khai hoặc ủy quyền cho người khác kê khai, UBND xã không lập văn bản công bố công khai kết quả xét duyệt hồ sơ cấp đất theo quy định.

Ngoài ra, các đương sự đều xác định thửa đất nêu trên có nguồn gốc do cụ Nguyễn Văn T5 và cụ Khuất Thị K1 để lại. Cụ T5, cụ K1 có 04 con là Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Viết K và Nguyễn Trường G. Ông K cho rằng các cụ đã chia cho ông nhưng không có tài liệu chứng minh. Ông G xác định cụ K1 chỉ tạm giao cho ông K. Bà T2, bà T3 xác định diện tích đất này gia đình dùng làm nhà thờ tổ; trước đây khi biết ông K đứng tên chủ sử dụng thửa đất, cụ K1 đã có đã có đơn khiếu nại yêu cầu ông K trả lại diện tích đất nêu trên; vì thế, không có căn cứ xác định diện tích này đã được cụ T5, cụ K1 chia cho ông K; do đó, việc ông G đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình ông K; sau đó cấp lại cho vợ chồng ông K, bà T1 là có căn cứ.

[3]. Về yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất 261 m² giữa vợ chồng ông K, bà T1 với ông C và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông C.

Ngày 05-6-2014, vợ chồng ông Nguyễn Viết K đã lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nêu trên cho ông Nguyễn Văn C. Tuy nhiên, trước đó vào ngày 30-5-2014 cụ K1 đã có đơn gửi UBND xã đề nghị không xác nhận giấy tờ liên quan đến thửa đất. Ngày 05-6-2014, UBND xã PL đã tổ chức

hòa giải, có mặt ông K và giải quyết đơn của cụ K1 về việc cụ chỉ đồng ý cho ông K bán 2/3 thửa đất, không đồng ý bán toàn bộ thửa đất nhưng việc hòa giải không thành. Như vậy, khi thửa đất đang có tranh chấp chưa được giải quyết xong nhưng vợ chồng ông K vẫn lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông C là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2003. Mặt khác, ngày 01-7-2014 UBND xã PL đã thông báo cho ông C biết thửa đất này đang có tranh chấp không thực hiện việc chuyển nhượng, sang tên nhưng ông C vẫn kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng.

Ngoài ra, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên được xác lập vào ngày 05-6-2014 trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực (ngày 01-01-2017) nên phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết. Tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định người thứ 3 ngay tình chỉ được bảo vệ trong hai trường hợp “...*người thứ 3 ngay tình nhận tài sản này thông qua bán đấu giá hoặc giao dịch với người mà theo bản án, quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ sở hữu tài sản nhưng sau đó người này không phải là chủ sở hữu tài sản do bản án, quyết định bị hủy, sửa*”. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 133 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định việc chuyển nhượng thửa đất cho ông C là ngay tình và tuyên bố hợp đồng nêu trên không bị vô hiệu là áp dụng không đúng pháp luật.

Với các lý do trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không xem xét, giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu theo quy định là không có căn cứ, không bảo đảm quyền lợi của các đương sự; các vấn đề này không thể giải quyết tại phiên tòa phúc thẩm nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo và kháng nghị phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310; khoản 3 Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, hủy Bản án số 06/2019/DS-ST ngày 22-01-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Ông Nguyễn Trường G không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại ông G 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm nộp ngày 25-02-2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THA dân sự tp. Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Vũ Mạnh Hùng
Nam**

Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Tất

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THA dân sự tp. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Vũ Mạnh Hùng
Nam**

Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Tất

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam

**CÁC THẨM PHÁN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

**Nguyễn Đức Nhận
Nam**

Trần Thị Thu Hiền

Nguyễn Tất

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam

TÒA

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lương Đức Chính

Nguyễn Tất Nam

Lê Thị Thúy Bình